

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/NVN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Nhanh

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 02213818123/0913021739

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 05H80004466, Đăng ký lần đầu ngày 19/8/2017, nơi cấp: UBND huyện Kim Động

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 03/2017/GCNATTP-UBND, ngày cấp 17/5/2017, nơi cấp: UBND huyện Kim Động.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Rượu Táo Mè (27,5±2%Vol)

2. Thành phần: Rượu trắng được chưng cất từ gạo nấu theo phương pháp truyền thống, nước sạch, quả táo mè.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì : Sản phẩm được đóng vào chai thủy tinh và can nhựa dung tích: 300ml, 500ml, 1000ml. Can nhựa: 5000ml; 10000ml; 20000ml; 30000ml. Chất liệu bao bì đạt QCVN 12-1:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và QCVN 12-4:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Nhanh

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 02213818123/0913021739

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo nội dung mẫu nhãn sản phẩm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 12-1:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- QCVN 12-4:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- QCVN 01:2009/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống;
- TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn quốc gia về rượu trắng;
- QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn;
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 9 tháng 7 năm 2020

CHỦ CƠ SỞ



Nguyễn Văn Nhanh

DỰ THẢO NỘI DUNG
MẪU NHÃN SẢN PHẨM
RƯỢU TÁO MÈO(27,5±2%vol)

- **Thành phần:**

- **Ngày sản xuất:**

- **Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm:**

: Tên tổ chức, cá nhân. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Nhanh

Địa chỉ: Trương Xá – Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên

Điện thoại: 02213818123/0913021739

Điện thoại: 02213862410

Cảnh báo: không tham gia giao thông; vận hành máy móc khi đã sử dụng rượu bia, chất kích thích

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát.





BẢN SAO



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 20.05.19.1035

1. Tên mẫu/Name of sample : **Rượu táo mèo**
2. Tên/địa chỉ khách hàng : **Cơ sở sản xuất Nguyễn Văn Nhanh**
Name/Address of customer : **Trương Xá, Toàn Thắng, Kim Động, tỉnh Hưng Yên.**
3. Mô tả mẫu/Sample description : /.
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : **19/05/2020**
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : **Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer**
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : **19/05/2020 - 25/05/2020**
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	TCVN 8007:2009	/	Sản phẩm dạng lỏng, màu nâu cánh gián, mùi thơm, vị đặc trưng.	TCCS/GMP
2	Độ cồn/ Ethanol (20°C) *	TCVN 8008:2009	% V	27,5	TCCS/GMP
3	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	
4	Methanol *	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	175	
5	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Metyl-2 propanol-1	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 5,0)	
6	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Iso-amyllic	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	125	

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020/ Hanoi, May 25, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



(Signature)

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
UBND XÃ MAI ĐỘNG
03 -06- 2020
Số.....1487.....Quyển số 01/TP/SCT/SGT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỦ TỊCH

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.